TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2019/QĐST-KDTM	*TP,Kon Tum, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM TỈNH KON TUM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Mai Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Duy Cảnh
2. Bà Nguyễn Thị Sương.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2019/TLST- KDTM ngày 16 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam.

Địa chỉ: Số n, Trần Quang K, Phường Lý Thái T, Quận Hoàn K, Thành Phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh K. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trương Sỹ N; chức vụ: Phó Giám đốc - Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh K (Văn bản ủy quyền số 21/05/NHNT.KT.UQ, ngày 21/5/2019). Có mặt.

Địa chỉ: Số o, Trần Hưng Đ, thành phố K, tỉnh K.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Hoàng D, sinh năm 1971.

Địa chỉ cũ: Số r, Trần P, thành phố K, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1994

Trú tại: Số b, Bà T, thành phố K, tỉnh K. Có mặt.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Trần Thị Hoàng D trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh K tổng số tiền là: 1.699.501.918 đồng (*Một tỷ sáu trăm chín chín triệu năm trăm lẻ một nghìn chín trăm mười tám*). Trong đó nợ gốc: 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*), nợ lãi 199.501.918 đồng (*Một trăm chín mươi chín triệu năm trăm lẻ một nghìn chín trăm mười tám đồng*). Tiền lãi tạm tính đến ngày 22/5/2019). Phương thức và thời gian trả nợ: Trả một lần vào ngày **30/7/2019.**

2.2.Về nghĩa vụ chậm thi hành án: *Kể từ ngày tiếp theo của ngày các đương sự thỏa thuận (23/5/2019) bà Trần Thị Hoàng D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

2.3.Đến hạn trả nợ nếu bà Trần Thị Hoàng D không trả đúng hoặc không trả đủ tổng số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh K thì Ngân hàng sẽ phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số d, Đoàn Thị Đ, phường Quyết T, thành phố K, tỉnh K, thuộc thửa đất số số 66, tờ bản đồ số 3, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 269490 do Ủy ban nhân dân thành phố K, tỉnh K cấp ngày 14/10/2016 mang tên bà Trần Thị Hoàng D để thu hồi toàn bộ nợ cho Ngân hàng.

2.4.Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bà Trần Thị Hoàng D phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh K số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh K có đơn yêu cầu thi hành mà bà D chậm trả lại số tiền chi phí xem

xét, thẩm định tại chỗ nêu trên cho Ngân hàng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi trả xong.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Trần Thị Hoàng D phải chịu 62.985.057 đồng *(Sáu mươi hai triệu chín trăm tám lăm nghìn không trăm năm bảy nghìn)tiền án phí kinh doanh thương mại.*

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh K 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000058 ngày 07/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSNDTP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

MAI THỊ THU